

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1980~~/UBND-TH

Bình Định, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Về chủ trương khai thác, tía thừa
gỗ rừng trồng phòng hộ bằng nguồn
vốn nhà nước năm 2015 của các BQL
rừng phòng hộ.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện An Lão, Hoài Ân,
Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh,
Vân Canh;
- BQL rừng phòng hộ huyện Vân Canh;
- BQL rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh;
- BQL rừng phòng hộ huyện Tây Sơn;
- BQL rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ;
- BQL rừng phòng hộ huyện Hoài Nhơn;
- BQL rừng phòng hộ huyện Hoài Ân;
- BQL rừng phòng hộ huyện An Lão.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1408-TB/TU ngày 27/4/2015 về ý kiến kết luận tại buổi hội ý Thường trực Tỉnh ủy ngày 25/4/2015. Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 922/TTr-SNN ngày 31/3/2014 về việc xin chủ trương khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn nhà nước năm 2014 của các BQL rừng phòng hộ Vân Canh, Tây Sơn và Phù Mỹ, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý về chủ trương cho phép BQL rừng phòng hộ các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão được khai thác, tía thừa gỗ rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn Nhà nước năm 2015 với tổng diện tích 801,3 ha, trong đó:

- Huyện An Lão: Diện tích thành rừng 762,9 ha; trong đó: diện tích khai thác là 152,6 ha;

- Huyện Phù Mỹ: Diện tích thành rừng 1.314,4 ha; trong đó: diện tích khai thác là 270,5 ha;

- Huyện Vân Canh: Diện tích thành rừng 156,0 ha; trong đó: diện tích khai thác là 31,2 ha;

- Huyện Vĩnh Thạnh: Diện tích thành rừng 176,1ha; trong đó: diện tích khai thác là 35,2 ha;

- Huyện Hoài Ân: Diện tích thành rừng 78,3 ha; trong đó: diện tích khai thác là 15,6 ha;

- Huyện Tây Sơn: Diện tích thành rừng 670,5 ha; trong đó: diện tích khai thác là 149,7 ha;

- Huyện Hoài Nhơn: Diện tích thành rừng 732,5 ha; trong đó: diện tích khai thác là 146,5 ha.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm Văn bản này)

a) Loại cây khai thác, tía thưa: Cây Keo lá tràm và Keo lai.

b) Phương thức khai thác, tía thưa:

- Đối với diện tích nằm ngoài các lưu vực hồ chứa, công trình thủy lợi trồng thuần loài bằng cây Keo hoặc trồng hỗn giao theo đám giữa cây Keo với cây Muồng, cây Điều, thì khai thác theo băng hoặc đám theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với diện tích trong các lưu vực hồ chứa, công trình thủy lợi trồng thuần loài bằng cây Keo hoặc trồng hỗn giao theo đám giữa cây Keo với cây Muồng, cây Điều thì khai thác, tía thưa theo các băng xen kẽ nhau và song song với đường đồng mức, chiều rộng băng khai thác không quá 20m, chiều rộng băng chừa tối thiểu bằng chiều rộng băng khai thác và diện tích băng khai thác không quá 01ha. Tổng diện tích khai thác không quá 20% diện tích rừng đạt tiêu chuẩn phòng hộ đối với cả diện tích phòng hộ rất xung yếu và xung yếu.

- Đối với diện tích rừng trồng Keo đã trồng làm giàu rừng bằng cây bản địa dưới tán (*cả trong và ngoài lưu vực hồ chứa, công trình thủy lợi*): Thực hiện theo phương thức khai thác, tía thưa nhưng phải đảm bảo số cây còn lại sau khai thác tối thiểu là 600 cây/ha kể cả cây Keo và cây bản địa.

c) Trồng lại rừng sau khai thác

Sau khi khai thác xong, Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện có trách nhiệm tổ chức trồng lại rừng mới ngay vụ trồng kế tiếp đối với băng, đám đã khai thác, với phương thức trồng hỗn giao giữa cây Keo với cây bản địa để đảm bảo rừng phòng hộ bền vững. Đối với diện tích rừng phòng hộ rất xung yếu sau khi khai thác tía thưa vận động nhân dân trồng lại rừng bằng các loại cây bản địa.

d) Kinh phí trồng lại rừng sau khai thác

Kinh phí trồng lại rừng sau khai thác, được chi từ tiền thu được sau khi bán sản phẩm khai thác.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện và BQL rừng phòng hộ các huyện triển khai thực hiện khai thác tía thưa rừng theo đúng quy định. Đồng thời có biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, tía thưa theo đúng thiết kế, tránh để xảy ra tình trạng lợi dụng việc khai thác, tía thưa để phá rừng. Kiểm tra, hướng dẫn các BQL rừng phòng hộ đã giao khoán cho nhân dân nhận trồng, chăm sóc, bảo vệ; căn cứ các quy định tại Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ để giải quyết

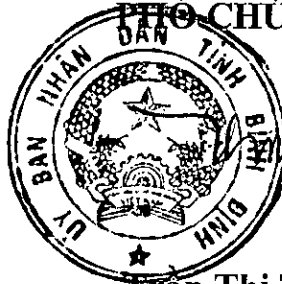
thỏa đáng lợi ích của người nhận khoán, tránh không để xảy ra tình trạng thắc mắc, khiếu kiện phức tạp.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (24b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà

